

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST

Ngày: 02/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa, Ông Nguyễn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Minh T**; sinh năm 1991; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: Thôn 4, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Kim O, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Trương Thị Thanh T, sinh năm 1965; trú tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; có vợ tên Phạm Thị H, sinh năm 1986; trú tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; con: Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2022; tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 25/03/2021, Trần Minh T bị UBND thị trấn L, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác (Quyết định số 77/QĐ-XPHC); Ngày 11/08/2021, bị Công an thành phố Bảo Lộc xử vi phạm phạt hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi tụ tập đánh nhau (Quyết định số 120/QĐ-XPHC). Cả 02 lần đều chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Về nhân thân: Ngày 25/06/2010 bị TAND huyện B xử phạt 15 tháng tù về tội cố ý gây thương tích (Bản án số 27/HS-ST), đã được xóa án tích. Ngày 20/03/2017, bị Công an huyện B, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác; đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc từ ngày 25/12/2021 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Lưu Thị Quyền Tr**, sinh năm 1998; nơi sinh: Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; con ông Lưu Thanh H,

sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị Ph, sinh năm 1973; trú tại xã P, huyện, tỉnh Hậu Giang; chồng tên Nguyễn Văn L, sinh năm 1993 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 02/01/2022 được tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Xuân Q**, tên gọi khác: Ti; sinh năm 1995; nơi sinh: Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã B, Thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1959 và bà Lê Thị T, sinh năm 1964; trú tại xã B, Thị xã H tỉnh Thừa Thiên Huế; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 25/12/2021 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh T: Luật sư Phạm Văn V - Văn phòng luật sư Trần Phạm & Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Anh Huỳnh MT, sinh năm 2002, trú tại: Thôn 2, xã LN, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

2/ Anh Trần Quốc A, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Th1, xã LT, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

3/ Chị Ninh Thị Thùy D, sinh năm 1994, trú tại: Thôn Th3, xã LT, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

4/ Chị Tạ Thị BT, sinh năm 1996, trú tại: Thôn 12, xã LT1, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt)

5/ Chị Nguyễn Thị TT, sinh năm 1998, trú tại: Thôn 3, xã LC, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có mặt)

6/ Anh Thái Đình Qu, sinh năm 2003; trú tại: 101E đường Nguyễn Văn Cừ, phường LS, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ ngày 25/12/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố B phối hợp với Công an Phường X tiến hành kiểm tra phòng Vip 3, quán karaoke "Ngõ Vắng", Tổ 13, Phường X, thành phố B phát hiện 08 đối tượng gồm: Trần Minh T; Lưu Thị Quyền Tr; Trần Quốc A, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Th, xã LT; Ninh Thị Thùy D, sinh năm 1994, trú tại: Thôn Th3, xã LT; Nguyễn Thị TT, sinh năm 1998, trú tại: Thôn 3, xã LC và Thái Đình Qu, sinh năm 2003, trú tại, phường LS, cùng thuộc thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Tạ Thị BT, sinh năm 1996, trú tại: Thôn 12, xã LT1; Huỳnh MT, sinh năm 2002, trú tại: Thôn 2, xã LN, cùng thuộc huyện B, tỉnh Lâm Đồng, có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

Kiểm tra trong phòng Cơ quan điều tra thu giữ: Tại vị trí ghế nệm có 01 đĩa sứ màu trắng, hoa văn đỏ, mặt tròn đường kính 26,5cm chứa chất bột màu trắng (ngghi là ma túy); 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 02 đầu lọc thuốc lá và 01 thẻ nhựa màu trắng có chữ “Christian Dior”. Tại vị trí mặt bàn kính có 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 28cm, có chứa chất bột màu trắng (ngghi là ma túy). Tại vị trí nền phòng Vip 3, gần nơi Lưu Thị Quyền Tr ngồi có 01 vỏ gói nylon màu trắng, rãnh khẹp kín, kích thước 03cm x 03cm. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: Trần Minh T, Lưu Thị Quyền Tr và Nguyễn Xuân Q về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, niêm phong tang vật theo qui định.

Quá trình điều tra xác định: Vào đầu tháng 12/2021, Trần Minh T đã mua 01 gói ma túy “khay” và 02 viên ma túy “kẹo” của một đối tượng tên Thiên (chưa rõ lai lịch) với giá 1.100.000đ, tại quán karaoke Lady trên đường Trần Phú, phường LT, thành phố B mang về nhà cất giấu. Vào tối ngày 24/12/2021, trong lúc đi nhậu thì T nảy sinh ý định sử dụng ma túy, vì vậy T đã gọi điện cho Lưu Thị Quyền Tr, nhờ Tr đặt phòng hát Karaoke giúp thì Tr đồng ý. Sau đó Tr liên hệ với Bùi Q Th, là quản lý quán Karaoke Ngõ Vắng, Tổ 13, Phường X, thành phố B hỏi thuê phòng thì Thừa đồng ý cho thuê phòng Vip 3. Sau đó Tr thông báo cho T biết đã thuê được phòng thì T rủ Tr chút nữa đến quán chơi thì Tr đồng ý.

Sau đó T cùng Nguyễn Thị TT đi đến quán Karaoke Ngõ Vắng thì gặp Nguyễn Xuân Q, là nhân viên phục vụ. Tại đây, Q mang trái cây, nước uống vào phòng thì được T “bo” cho 50.000 đồng, đồng thời T hỏi Q có biết quán ống hút ma túy không thì Q nói có. Lúc này T đưa cho Q 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ nhờ Q quán ống hút ma túy; Q cầm tờ tiền rồi cuộn tròn và lấy 02 đầu lọc thuốc lá cố định thành ống hút ma túy đưa lại cho T. Sau đó, T lấy trong người ra 01 gói ma túy “kẹo” đưa cho TT ¼ viên để TT sử dụng; đồng thời T đổ số ma túy “khay” ra 01 đĩa sứ để sẵn trên bàn đưa cho Q sử dụng. Q hút 02 đường ma túy “khay” xong thì đi ra ngoài.

Quá trình ngồi hát thì T nhận được điện thoại của Huỳnh MT và Thái Đình Qu gọi đến; MT và Qu hỏi T đang ở đâu thì T nói đang ngồi hát và rủ 02 người đến chơi thì MT và Qu đồng ý. Nguyễn Thị TT cũng gọi điện rủ Tạ Thị BT đến chơi thì Trâm đồng ý. Một lúc sau Lưu Thị Quyền Tr tới, T nhờ Tr “xào” ma túy thì Tr đồng ý; T chỉ cho Tr vị trí để ma túy “khay” và thẻ nhựa, Tr lấy ma túy “xào” xong thì để trên bàn cho mọi người sử dụng. Khoảng 00 giờ 30 ngày 25/12/2021 có thêm Trần Quốc A và Ninh Thị Thùy D được T rủ tới. Khi Quốc A và D đến nơi thì T chỉ cho Quốc A và D chỗ để ma túy trên mặt bàn; Quốc A và D đã lấy sử dụng và ngồi chơi cùng nhóm. Do số lượng người đông nên Tr lấy thêm 01 đĩa sứ chia số ma túy trên thành 02 đĩa cho dễ sử dụng. Đến 01 giờ ngày 25/12/2021 thì Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định ngày 31/12/2021, của của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng thì mẫu chất bột thu trên đĩa sứ tại vị trí ghế nệm là ma túy, khối lượng 0,1020g loại Ketamine. Mẫu chất bột thu trên đĩa sứ tại vị trí bàn kính là ma túy, khối lượng 0,2348g loại Ketamine.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 phong bì niêm phong số 1617/2021-PC09, 01 đĩa sứ màu trắng, hoa văn đỏ, mặt tròn

đường kính 26,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng, mặt tròn đường kính 28cm; 01 ống hút tự chế dài 13cm, đường kính 0,7cm bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đ và 02 đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 thẻ nhựa màu trắng có chữ “Christian Dior”, kích thước 5,5cm x 8,5cm; 01 vỏ gói nylon có rãnh khếp kín, vạch kẻ ngang màu xanh, kích thước 03cm x 03cm; 01 điện thoại hiệu OPPO A53 màu xanh, gắn sim số 0399262334, số Imei 1: 861438050437599 của Trần Minh T; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng đồng, gắn sim số 0337063979, số Imei: 353900108956941 của Lưu Thị Quyền Tr và số tiền 50.000đ do Nguyễn Xuân Q giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSBL ngày 25 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo: Trần Minh T, Lưu Thị Quyền Tr và Nguyễn Xuân Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 10 đến 11 năm tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q từ 08 đến 09 năm tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lưu Thị Quyền Tr từ 07 năm đến 08 năm tù. Xét các bị cáo đều là người nghiện, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 1617/2021-PC09, 02 đĩa sứ đường kính 26,5cm và 28cm; 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đ; 02 đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 thẻ nhựa màu trắng có chữ “Christian Dior” và 01 vỏ gói nylon có rãnh khếp kín, kích thước 03cm x 03cm. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu OPPO A53 màu xanh, gắn sim số 0399262xx, số Imei I:86143805043xxx tạm giữ của Trần Minh T, 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng đồng, gắn sim số 0337063979, số Imei: 35 390010 8956xxx tạm giữ của Lưu Thị Quyền Tr và số tiền 50.000đ do bị cáo Nguyễn Xuân Q giao nộp. Các bị cáo: Trần Minh T, Lưu Thị Quyền Tr khai nhận, đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Nguyễn Xuân Q kêu oan, bị cáo cho rằng mình không có hành vi nào giúp sức cho bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như Cáo trạng đã nêu. Luật sư Phạm Văn V, bào chữa cho bị cáo Trần Minh T trình bày: Luật sư nhất trí về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã nêu trong phần luận tội. Về hoàn cảnh gia đình bị cáo T hiện nay rất khó khăn, bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ sinh năm 2022; nhưng mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố B; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Minh T, Lưu Thị Quyền Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào tối ngày 24/12/2021, tại phòng Vip 3, quán Karaoke Ngõ Vắng, địa chỉ: Tổ 13, Phường X, thành phố B, bị cáo Trần Minh T với sự giúp sức của các bị cáo: Lưu Thị Quyền Tr và Nguyễn Xuân Q đã có hành vi chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, thuê địa điểm, tổ chức cho các đối tượng: Trần Quốc A, Ninh Thị Thùy D, Nguyễn Thị TT, Thái Đình Qu, Tạ Thị BT, Huỳnh MT cùng 03 bị cáo có tên nêu ở trên sử dụng trái phép chất ma túy; đến 01 giờ ngày 25/12/2021 thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố B bắt quả tang. Riêng bị cáo Nguyễn Xuân Q kêu oan, cho rằng mình không phạm tội, không có hành vi nào giúp sức cho bị cáo T. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của bị cáo T và bị cáo Q, đồng thời cho 02 bị cáo đối chất với nhau, qua đó các bị cáo đều khai rằng bị cáo Q có hành vi cầm tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng từ tay bị cáo T quán thành ống hút để cho nhóm của bị cáo T sử dụng hít loại ma túy “khay”. Hơn nữa, tại phiên tòa bị cáo Q thừa nhận, quá trình bị bắt tạm giam bị cáo không hề bị bức cung, nhục hình; do đó lời khai của bị cáo Q là không có cơ sở chấp nhận. Từ phân tích trên thấy rằng, hành vi của các bị cáo Trần Minh T, Lưu Thị Quyền Tr và Nguyễn Xuân Q đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò các bị cáo: Các bị cáo Trần Minh T, Lưu Thị Quyền Tr và Nguyễn Xuân Q đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức; các bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm; nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý thống nhất của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự, làm gia tăng các tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố B.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, câu kết một cách chặt chẽ nên mang tính đồng phạm giản đơn. Về vai trò các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Trần Minh T đóng vai trò chính, đã chuẩn

bị ma túy, khởi xướng, rủ rê các đối tượng khác sử dụng ma túy; nhờ người thuê địa điểm, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy nên cần xét xử mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác mới đủ sức răn đe. Đối với các bị cáo: Lưu Thị Quyền Tr, Nguyễn Xuân Q đều là người đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo T; trong đó bị cáo Tr là người thuê địa điểm, xào ma túy; bị cáo Q là người phục vụ, quán ông hút đề hít ma túy nên cũng cần xét xử hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Minh T, là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền sự, ngoài ra vào năm 2010 bị TAND huyện B xử phạt 15 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, nhưng bị cáo không thấy đó là bài học mà tiếp tục phạm tội. Đối với các bị cáo Lưu Thị Quyền Tr và Nguyễn Xuân Q, đều là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Minh T, Lưu Thị Quyền Tr thật thà khai báo, được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Xuân Q còn quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ. Ngoài ra, bị cáo T còn có ông ngoại tên Trương Đ là người có công, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này còn có đối tượng tên Thiên, là người đã bán ma túy cho bị cáo T. Tuy nhiên, do bị cáo khai thông tin về đối tượng chưa đầy đủ, nên Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch đối tượng, vì vậy cần tách ra để điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo qui định của pháp luật.

[6] Đối với Trần Quốc A, là người có hành vi đưa cho Ninh Thị Thùy D ¼ viên ma túy “kẹo” và cầm gói ma túy “khay” đưa cho các đối tượng sử dụng. Tuy nhiên, hiện nay đối tượng Quốc A đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Vì vậy cần tách ra, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý theo qui định của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Thị TT, Tạ Thị BT, Huỳnh MT, Thái Đình Qu, Ninh Thị Thùy D, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 1617/2021-PC09, 02 đĩa sứ đường kính 26,5cm và 28cm; 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đ; 02 đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 thẻ nhựa màu trắng có chữ “Christian Dior”; 01 vỏ gói nylon có rãnh khếp kín, kích thước 03cm x 03cm, xét thấy đây là tang vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại hiệu OPPO A53 màu xanh, gắn sim số 0399262334, số Imei 1: 861438050437xxx tạm giữ của bị cáo Trần Minh T; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng đồng, gắn sim số 0337063xxx, số Imei: 35390010 895xxx tạm giữ của bị cáo Lưu Thị Quyền Tr và số tiền 50.000đ do bị cáo Nguyễn Xuân Q giao nộp, xét thấy đây là tang vật có giá trị nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người nghiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung.

[10] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, các bị cáo: Trần Minh T, Lưu Thị Quyền Tr và Nguyễn Xuân Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Trần Minh T 10 (mười)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Lưu Thị Quyền Tr 07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi thành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2021 đến ngày 02/01/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân Q 07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1617/2021-PC09; 01 đĩa sứ màu trắng hoa văn đỏ, mặt tròn đường kính 26,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng, mặt tròn đường kính 28cm; 01 ống hút tự chế dài 13cm, đường kính 0,7cm bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000đ và 02 đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 thẻ nhựa màu trắng có chữ “Christian Dior”, kích thước 5,5cm x 8,5cm; 01 vỏ gói nylon có rãnh khẹp kín, vạch kẻ ngang màu xanh, kích thước 03cm x 03cm. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu OPPO A53 màu xanh, gắn sim số 0399262xxx, số Imei 1: 861438050437xxx; 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng đồng, gắn sim số 0337063xxx, số Imei: 35390010 8956xxx và số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

(Tang vật theo biên bản giao nhận ngày 27/4/2022; số tiền theo Ủy nhiệm chi ngày 27/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A;

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Khắc Quảng